TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2024/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 31 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: anh Trần Minh T1, sinh năm 1xxx và chị Lê Thị H1, sinh năm 1xxx; cùng địa chỉ: tổ 1, khu H2, phường B1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa anh Trần Minh T1 và chị Lê Thị H1 thể hiện trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con do Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 23 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do anh Trần Minh T1 và chị Lê Thị H1 cùng khẳng định tài sản chung và vay nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí Tòa án: anh Trần Minh T1 và chị Lê Thị H1 thỏa thuận anh Trần Minh T1 là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Minh T1 và chị Lê Thị H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Trần Minh T1 và chị Lê Thị H1 có 01 con chung là Trần Huyền M1, sinh ngày xx/x/2xxx. Khi ly hôn, chị Lê Thị H1 tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Huyền My đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Minh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 3.000.000 (ba triệu) đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Minh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Trần Minh T1 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự anh T1 đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000xxxxngày 02/01/20xx của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Anh T1 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường B1, TP Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án - Văn phòng.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt